TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 001890

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
Thân Văn Thế		Thân Văn Thế	

Môn học: **Thực tập hàn (227127) - Nhóm 09**
CBGD: **Thân Văn Thế (270002)**

Số SV có mặt: 27
Số bài thi: 27
Số tờ giấy thi: 27

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122170214	LÊ VĂN TUẤN	ANH	04/02/2004	CCQ2217F				8,0	7,8	7,9	7	9
2	2122170457	NGUYỄN GIA	BẢO	22/11/2004	CCQ2217F				7,7	7,3	7,5	7	5
3	2122170225	ĐẶNG NGUYỄN NGUYÊN	ĐĂNG	08/07/2004	CCQ2217F				6,3	6,3	6,3	6	3
4	2122170215	ĐÀO NGỌC MINH	ĐỨC	16/11/2004	CCQ2217F				7,4	6,7	7,0	7	0
5	2122170213	NGUYỄN TƯỜNG MINH	ĐỨC	12/10/2004	CCQ2217F				6,2	6,0	6,1	6	1
6	2122170233	DƯƠNG NHẬT	HÀO	05/10/2004	CCQ2217F				7,3	7,8	7,6	7	6
7	2122170236	NGUYỄN QUỐC	HUẤN	26/09/2004	CCQ2217F				8,0	8,0	8,0	8	0
8	2122170228	NGÔ NGUYỄN GIA	HUY	09/12/2004	CCQ2217F				7,7	7,5	7,6	7	6
9	2122170224	NGUYỄN KHÁNH	HUY	19/09/2004	CCQ2217F				7,3	6,3	6,7	6	7
10	2122170240	LÊ DUY	KHÁNH	02/05/2004	CCQ2217F				7,5	6,8	7,1	7	1
11	2122170235	HOÀNG NGỌC NHẬT	LINH	01/01/2004	CCQ2217F				8,3	8,5	8,4	8	4
12	2122170216	HUỲNH HOÀNG	LỢI	05/10/2004	CCQ2217F				7,8	7,5	7,6	7	6
13	2122170242	VÕ HOÀI	NAM	26/03/2004	CCQ2217F				7,7	7,3	7,5	7	5
14	2122170223	LÊ TRẦN	NGUYÊN	30/12/2004	CCQ2217F				7,5	7,0	7,2	7	2
15	2122170230	TRẦN MINH	NHẬT	24/04/2004	CCQ2217F				7,4	7,8	7,5	7	5
16	2122170209	ĐỖ ĐOÀN TIẾN	PHÁT	20/08/2004	CCQ2217F				7,6	7,2	7,4	7	4
17	2122170222	VÕ VĂN	PHÚC	18/08/2004	CCQ2217F				8,0	8,0	8,0	8	0
18	2122170243	ĐẬU ĐỨC	SANG	01/02/2004	CCQ2217F								
19	2122170238	NGUYỄN TRUNG	TÂY	12/02/2004	CCQ2217F				7,4	7,7	7,6	7	6
20	2122170211	NGUYỄN DUY	THÁI	20/04/2004	CCQ2217F				7,2	7,7	7,5	7	5

In : 08/12/2022

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 001890

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

ôn học: **Thực tập hàn (227127) - Nhóm 09**
BGD: **Thân Văn Thế (270002)**

Số SV có mặt: 27
Số bài thi: 27
Số tờ giấy thi: 27

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
Thân văn Thế		Thân văn Thế	

TT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122170234	DƯƠNG CHẾ	THÀNH	03/09/2004	CCQ2217F				7,8	7,7	7,7	7	7
2	2122170217	HUỲNH HOÀNG	THẮNG	05/10/2004	CCQ2217F				7,8	7,8	7,8	7	8
3	2122170220	HOÀNG TRỌNG	THÂN	26/01/2004	CCQ2217F				8,0	7,7	7,8	7	8
4	2122170219	ĐỖ NHẬT	TIẾN	06/10/2004	CCQ2217F				7,8	7,3	7,5	7	5
5	2122170229	NGÔ HỮU	TOÁN	07/01/2004	CCQ2217F				7,8	7,7	7,7	7	7
6	2122170210	TRẦN MINH	TRÍ	20/07/2004	CCQ2217F				7,8	7,5	7,6	7	6
7	2122170221	LÊ TẤN	TRỌNG	21/01/2004	CCQ2217F				7,7	7,5	7,6	7	6
8	2122170226	LÊ HOÀNG	TUẤN	02/09/2001	CCQ2217F				7,8	7,3	7,5	7	5

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 000320

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
Thân Văn Thế		Thân Văn Thế	

Môn học: **Thực tập hàn (227127) - Nhóm 21**

GVGD: **Thân Văn Thế (270002)**

Số SV có mặt: 22
Số bài thi: 22
Số tờ giấy thi: 22

TT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122170492	PHẠM NGUYỄN ĐỨC	DƯƠNG	30/01/2004	CCQ2217M				7,4	7,0	7,2	7	2
2	2122170484	NGUYỄN VĂN	GIỚI	08/08/2004	CCQ2217M				5,6	5,5	5,5	5	5
3	2122170485	TRẦN TRÍ	HẬU	27/10/2004	CCQ2217M				7,0	6,7	6,8	6	8
4	2122170497	ĐỖ GIA	HUY	14/01/2004	CCQ2217M				6,4	6,0	6,2	6	2
5	2122170489	NGUYỄN ĐÌNH MINH	KHANG	16/02/2004	CCQ2217M				8,0	8,0	8,0	8	0
6	2122170505	HUỲNH ANH	KHOA	13/02/2004	CCQ2217M				7,1	6,7	6,9	6	9
7	2122170487	PHẠM GIA	KIỆT	01/01/2004	CCQ2217M				7,5	7,2	7,3	7	3
8	2122170491	NGUYỄN THANH	LỊCH	09/11/2004	CCQ2217M				7,1	6,5	6,7	6	7
9	2122170517	ĐOÀN NHẬT	QUÝ	10/06/2003	CCQ2217M				7,6	7,3	7,5	7	5
10	2122170501	NGUYỄN VĂN	SƠN	25/10/2004	CCQ2217M				7,3	6,8	7,0	7	0
11	2122170508	LÊ NHẬT	TÂN	30/11/2004	CCQ2217M				6,6	6,5	6,6	6	6
12	2122170503	BÙI TẤN	THANH	04/11/2004	CCQ2217M				6,8	6,5	6,6	6	6
13	2122170499	ĐỖ VĂN	TÍN	21/01/2004	CCQ2217M				6,8	7,2	7,0	7	0
14	2122170493	NGUYỄN ĐĂNG	TRIỀU	22/07/2004	CCQ2217M				7,9	7,8	7,9	7	9
15	2122170486	NGUYỄN VĂN	TÚ	05/10/2004	CCQ2217M				7,2	7,0	7,1	7	1
16	2122170494	HUỲNH NGỌC	TUẤN	20/12/2004	CCQ2217M				7,4	7,0	7,2	7	2
17	2122170498	TRẦN PHẠM QUỐC	VIỆT	01/03/2004	CCQ2217M								
18	2122170502	HUỲNH VĂN	VINH	04/09/2004	CCQ2217M				7,1	6,5	6,7	6	7
19	2122170488	PHẠM ĐÌNH	VĨNH	12/10/2004	CCQ2217M				7,7	7,5	7,6	7	6
20	2122170496	LÊ TUẤN	VŨ	26/04/2004	CCQ2217M				7,4	7,0	7,2	7	2

In : 07/10/2022

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 000320

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
Thân văn Thế	Thanh Mi Thanh	Thân văn Thế	Thanh Mi Thanh

n học: **Thực tập hàn (227127) - Nhóm 21**
GD: **Thân Văn Thế (270002)**

Số SV có mặt: 22
Số bài thi: 22
Số tờ giấy thi: 22

T	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
	2122170495	NGUYỄN ĐẮC TUẤN VŨ	19/10/2004	CCQ2217M				7,5	7,2	7,3	7	3
	2122170500	TRẦN VĂN MINH	09/02/2004	CCQ2217M				8,1	8,2	8,2		
	2122170826	NGUYỄN PHƯỚC TRUNG NHÂN	09/09/2004	CCQ2217M				6,8	6,0	6,3		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 001615

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
Thân Văn Thế	N V Thanh	Thân Văn Thế	N V Thanh

Môn học: **Thực tập hàn (227127) - Nhóm 22**
CBGD: **Thân Văn Thế (270002)**

Số SV có mặt: 19
Số bài thi: 19
Số tờ giấy thi: 19

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122170512	ĐẶNG VĂN	DŨNG	14/07/2004	CCQ2217M			Dũng	7,9	7,7	7,8	7	8
2	2122170514	TRẦN NGỌC	ĐẠT	11/07/2004	CCQ2217M			Đạt	7,4	7,3	7,4	7	4
3	2122170527	LÊ THIÊN	HẢI	11/03/2004	CCQ2217N			Hải	7,1	6,5	6,7	6	7
4	2122170524	TRẦN QUANG	HẬU	31/03/2004	CCQ2217N			✓					
5	2122170526	NGUYỄN QUỐC	HIỆU	14/09/2004	CCQ2217N			Hiếu	7,9	7,7	7,8	7	8
6	2122170519	NGUYỄN NHƯ	HÒA	17/01/2003	CCQ2217M			Hòa	6,8	7,0	6,9	6	9
7	2122170516	HUỲNH QUỐC	HOÀNG	23/08/2004	CCQ2217M			✓					
8	2122170565	TRỊNH VĂN	HUY	15/12/2004	CCQ2217N			✓					
9	2122170518	PHAN MINH	KHOA	01/03/2003	CCQ2217M			Khoa	7,6	7,7	7,7	7	7
10	2122170525	ĐẶNG QUỐC	LONG	29/01/2004	CCQ2217N			✓					
11	2122170509	NGUYỄN ĐINH HOÀNG	LONG	26/03/2004	CCQ2217M			Long	7,9	7,5	7,7	7	7
12	2122170528	ĐIỂU	MẬP	03/05/2003	CCQ2217N			Mập	7,1	7,5	7,3	7	3
13	2122170529	LÊ THÁI	NGỌC	05/07/2004	CCQ2217N			Ngọc	7,5	7,2	7,3	7	3
14	2122170532	HUỲNH THÁI	NGUYÊN	21/10/2004	CCQ2217N			Nguyên	7,0	7,2	7,1	7	1
15	2122170523	NGUYỄN DUY	PHÁT	14/11/2003	CCQ2217M			Phát	7,0	7,0	7,0	7	0
16	2122170515	TRƯƠNG HOÀI	PHƯƠNG	16/05/2004	CCQ2217M			Phương	7,4	7,0	7,2	7	2
17	2122170546	NGUYỄN NGỌC	THIỆN	24/11/2004	CCQ2217N			Thiện	8,0	7,5	7,7	7	7
18	2122170538	NGUYỄN NGỌC	THỊNH	24/10/2004	CCQ2217N			Thịnh	6,9	7,0	7,0	7	0
19	2122170566	PHẠM VĂN	THUYẾT	09/01/2003	CCQ2217N			✓					
20	2122170530	NGUYỄN NGỌC	TỊNH	05/05/2004	CCQ2217N				6,9	7,0	7,0	7	0

In : 10/11/2022

RƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 001615

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
Thân Văn Thế	N.V.Thanh	Thân Văn Thế	N.V.Thanh

Số SV có mặt: 19
Số bài thi: 19
Số tờ giấy thi: 19

học: **Thực tập hàn (227127) - Nhóm 22**
GD: **Thân Văn Thế (270002)**

	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
	2122170559	ĐỖ HƯƠNG	TRẦM	10/02/2004	CCQ2217N			Trầm	7,5	7,0	7,2	7	2
	2122170511	LÊ VĂN	TUẤN	09/03/2004	CCQ2217M			Tuấn	7,5	7,0	7,2	7	2
	2122170564	HOÀNG TUẤN	VIỆT	06/08/2004	CCQ2217N				7,8	7,2	7,4	7	4
	2122170510	TRƯƠNG ĐÌNH	VIỆT	19/03/2004	CCQ2217M			Việt	6,8	6,5	6,6	6	6